

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **68/2022/QĐST- HNGĐ**

Ngày: 23/8/2022

*“V/v Yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn và thỏa thuận nuôi con”*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

Thư ký phiên họp: Bà **Đặng Ngọc Anh.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Nguyễn Văn
Tường** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 215/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 235/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Vũ Mai H**, sinh năm 1984

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 387 đường An Định, khu Tân Minh, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: CH Séc.

- Anh **Lê Trung D**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 387 đường An Định, khu Tân Minh, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

* *Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của chị H:* Chị **Vũ Thị Vân A**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 73 ngõ 25 Nguyễn Chí Thanh, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh D và chị Vân A đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn của chị Vũ Mai H, anh Lê Trung D và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh D được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng mẹ chồng, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng anh chị đã giải quyết ly hôn vào năm 2018 nhưng sau đó anh chị đã suy nghĩ và đăng ký kết hôn lại vào ngày 24/12/2018 tại UBND phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Nhưng sau khi kết hôn lại, anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, năm 2019 chị H đã sang Séc sinh sống và làm việc. Tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn liên lạc gì với nhau nữa, nếu chị H có gọi về cũng chỉ là để gặp con và nói chuyện với con. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngày 04/6/2022, chị H đã về Việt Nam, anh chị đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Lê Vũ Anh K, sinh ngày 25/4/2010; Lê Hoàng Th, sinh ngày 20/4/2012; Lê Vũ Hà V, sinh ngày 12/8/2015, hiện cháu K và cháu Th đang ở cùng anh D, cháu V đã sang Séc cùng chị H. Chị H, anh D thỏa thuận để anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vũ Anh K và Lê Hoàng Th, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vũ Hà V. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Người được chị H ủy quyền nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho chị H, chị Vũ Thị Vân A trình bày: Sau khi nhận được Thông báo thụ lý việc dân sự của Tòa án, chị đã thông báo cho chị H, quan điểm chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị H và anh D. Do điều kiện chị Vũ Mai H không về Việt Nam để

giải quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho chị thay mặt chị H giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên họp chị H, anh D đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D;

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D, giao cho chị Vũ Mai H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Vũ Hà V, sinh ngày 12/8/2015, giao cho anh Lê Trung D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Vũ Anh K, sinh ngày 25/4/2010 và Lê Hoàng Th, sinh ngày 20/4/2012 cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai;

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Mai H đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc. Chị H và anh D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H đã về nước cùng anh D có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung nhưng do điều kiện công việc, chị H phải sang Cộng hòa Séc nên chị H không đến Tòa án để nộp đơn và làm việc với Tòa án, chị H đã có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền cho chị Vũ Thị Vân A giao nhận văn bản tố tụng do Tòa án giao cho chị H. Các đơn của chị H đều có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường TM nơi anh D và chị H cư trú nên các đơn trên là hợp pháp. Do chị H đang ở Cộng

hòa Séc nên việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của chị H và anh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D và chị H đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị H, anh D.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/12/2018 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh D có ba con chung là Lê Vũ Anh K, sinh ngày 25/4/2010, Lê Hoàng Th, sinh ngày 20/4/2012 và Lê Vũ Hà V, sinh ngày 12/8/2015, hiện cháu K và cháu Th đang ở cùng anh D, cháu V đang ở cùng chị H. Chị H, anh D thỏa thuận để anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vũ Anh K và Lê Hoàng Th, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vũ Hà V. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh D không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D, giao cho chị Vũ Mai H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Vũ Hà V, sinh ngày 12/8/2015, giao cho anh Lê Trung D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Vũ Anh K, sinh ngày 25/4/2010 và Lê Hoàng Th, sinh ngày 20/4/2012 cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Vũ Mai H và anh Lê Trung D có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3.]. Về lệ phí: Chị Vũ Mai H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị Vũ Mai H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001115 ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Thị Mai Hoa